

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 2200/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 26 tháng 9 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Đắk Lắk
đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số: 92/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội; Nghị định số: 04/2008/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số: 92/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số: 2473/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số: 87/2009/QĐ-TTg ngày 17 ngày 6 tháng 2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đắk Lắk thời kỳ đến năm 2020;

Căn cứ Kết luận số: 76-KL/TU, ngày 18 tháng 5 năm 2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số: 59/2012/NQ-HĐND, ngày 06 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng Nhân dân tỉnh về quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số: 1483/TTr-SVHTTDL ngày 14 tháng 8 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030, với những nội dung chính sau:

I. QUAN ĐIỂM VÀ MỤC TIÊU:

1. Quan điểm:

a) Phát triển ổn định và bền vững: Phát triển du lịch Đắk Lắk trên cơ sở khai thác các giá trị văn hóa, sinh thái hướng tới mục tiêu kinh tế, song vẫn đảm bảo các mục tiêu về xã hội, an ninh quốc phòng, văn hóa và sinh thái trong tương lai.

b) Tăng cường liên kết và hợp tác phát triển Du lịch Đắk Lắk trong mối quan hệ liên vùng, liên khu vực, gắn với Tây Nguyên. Đặt quá trình phát triển du lịch của tỉnh trong mối quan hệ với sự phát triển du lịch các tỉnh trong vùng Tây Nguyên, khu vực duyên hải Nam Trung Bộ, khu vực Đông Nam Bộ và các nước theo hành lang kinh tế Đông – Tây, khu vực ASEAN.

c) Tập trung các nguồn lực để tạo bước đột phá, ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển sản phẩm và nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, kỹ thuật; khai thác tính độc đáo của địa phương, tạo sản phẩm đặc thù làm thế mạnh cạnh tranh của tỉnh trên thị trường du lịch, làm cơ sở để phát triển hệ thống sản phẩm du lịch đặc thù, nâng cao vị thế và năng lực cạnh tranh trên thị trường điểm đến.

2. Mục tiêu:

a) Mục tiêu chung:

- Phân đầu đưa Du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng và là một trong những động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh vào năm 2020. Phân đầu đến năm 2020, Đắk Lắk trở thành một trong những trọng điểm du lịch của Việt Nam. Chuyển đổi cơ cấu khách theo hướng tăng dần tỷ trọng khách quốc tế và khách nội địa có mức chi tiêu cao nhằm tăng mạnh về chất lượng của du lịch Đắk Lắk.

- Định hướng đến năm 2030, phân đầu trở thành một trong những ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh.

b) Chỉ tiêu cụ thể:

- Về Khách du lịch: Năm 2015: 560.000 lượt khách, trong đó 54.000 lượt khách quốc tế; Năm 2020: 1.129.000 lượt khách, trong đó 103.000 lượt khách quốc tế; Năm 2030: 2.863.000 lượt khách, trong đó 256.000 lượt khách quốc tế. Tốc độ tăng trưởng khách du lịch đạt 13,68%/năm trong giai đoạn 2011 - 2015; 15,05%/năm trong giai đoạn 2016 - 2020 và 9,75%/năm trong giai đoạn 2021 – 2030.

- Về doanh thu từ du lịch: Năm 2015 đạt 420 tỷ đồng, tương đương 21,0 triệu USD; năm 2020 đạt 1.330 tỷ đồng, tương đương 66,5 triệu USD; và năm 2030 đạt 4.600 tỷ đồng, tương đương 230,0 triệu USD.

- Về tốc độ tăng trưởng: Tăng trưởng bình quân đạt 14,82%/năm trong giai đoạn 2011 - 2015, đạt 25,93%/năm trong giai đoạn 2016 - 2020 và đạt 13,21%/năm trong giai đoạn 2021 – 2030.

II. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH:

1. Định hướng thị trường:

a) Đối với thị trường trong nước: Chú trọng thu hút phân khúc thị trường dành cho khách là đối tượng thu nhập thấp và trung bình, từng bước hướng đến thị trường dành cho đối tượng thu nhập cao.

b) Đối với thị trường nước ngoài: Thu hút khách từ thị trường Trung Quốc, ASEAN; từng bước mở rộng đến các thị trường Đông Bắc Á (Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan...) và thị trường Châu Âu, đặc biệt là du khách Pháp.

2. Định hướng sản phẩm du lịch:

a) Từ nay đến năm 2020, tập trung đầu tư phát triển các sản phẩm: Loại hình du lịch với voi; du lịch gắn với các giá trị về văn hóa; xây dựng mô hình du lịch gắn với cà phê và các giá trị về sinh thái; từng bước khai thác loại hình du lịch kết hợp hội nghị, hội thảo mang tính khu vực.

b) Định hướng đến năm 2030, phát triển và hoàn thiện các sản phẩm du lịch: Du lịch gắn với phát huy hệ thống di tích lịch sử và cách mạng của tỉnh; ưu tiên phát triển mô hình du lịch cộng đồng; du lịch gắn với các giá trị về sinh thái.

3. Định hướng phát triển không gian du lịch:

a) Từ nay đến năm 2020, tập trung đầu tư phát triển các không gian trung tâm thành phố Buôn Ma Thuột, với lợi thế của Sân bay Buôn Ma Thuột; không gian phía Bắc với công tác bảo tồn và phát triển đàn voi nhà để duy trì sản phẩm đặc thù của du lịch Đắk Lắk.

b) Định hướng đến năm 2030, phát triển thêm không gian phía Nam với sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng sinh thái cao cấp; không gian phía Đông với thế mạnh về trang trại, đồng cỏ trên cao nguyên M'Đrăk.

4. Các điểm du lịch chính:

a) Từ nay đến năm 2020, tập trung đầu tư phát triển các điểm du lịch Buôn Đôn - du lịch Voi; Hồ Lắk - điểm du lịch nghỉ dưỡng; các điểm tham quan, tìm hiểu truyền thống văn hóa dân tộc như Bảo tàng tỉnh, buôn Akó Dông, Buôn M'Liêng, Buôn Triết; các điểm di tích lịch sử cách mạng: Nhà đày Buôn Ma Thuột, Hang đá Đắk Tuôr, Đồn điền CADA, Nhà số 4 Nguyễn Du (hiện nay là số 02 Y Ngông); các điểm du lịch sinh thái như thác Dray Nur, thác Dray Sáp thượng, thác Krông Kmar.

b) Định hướng đến năm 2030, phát triển thêm các điểm du lịch Vườn quốc gia Yok Đôn, Vườn quốc gia Chư Yang Sin, các Khu bảo tồn thiên nhiên với loại hình du lịch dã ngoại, nghiên cứu khoa học; các điểm tham quan, tìm hiểu truyền thống văn hóa như: Tháp Chăm Yang Prông, Khu căn cứ kháng chiến Chư Djú - Đliê ya; Điểm du lịch sinh thái thác Thủy Tiên.

5. Các tuyến du lịch chính:

Phát triển đồng bộ các tuyến du lịch trên cơ sở khai thác kết quả đầu tư, phát triển các điểm du lịch, các sản phẩm du lịch.

a) Tuyến du lịch theo trục dọc của tỉnh, phát triển trên cơ sở tuyến giao thông quan trọng và mang tính huyết mạch của Đắk Lắk và khu vực Tây Nguyên - Quốc lộ 14, kết nối Đắk Lắk với các tỉnh khu vực Tây Nguyên như Gia Lai, Đắk Nông, thành phố Hồ Chí Minh và Trung tâm du lịch dịch vụ thành phố Buôn Ma Thuột.

b) Tuyến du lịch theo trục ngang, phát triển trên cơ sở Quốc lộ 26 kết nối Đắk Lắk với khu vực duyên hải Nam Trung Bộ như Khánh Hòa, Bình Thuận, Ninh Thuận.

c) Tuyến du lịch theo quốc lộ 27, kết nối Đắk Lắk với Lâm Đồng; đi qua Trung tâm du lịch dịch vụ thành phố Buôn Ma Thuột và điểm du lịch nghỉ dưỡng (Hồ Lắk).

d) Tuyến du lịch theo quốc lộ 29 mới, kết nối Đắk Lắk với các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ như Phú Yên, Bình Định và kết nối với Vương quốc Campuchia.

e) Tuyến du lịch theo đường Đông Trường Sơn được phát triển trên cơ sở tuyến giao thông kết nối Đắk Lắk với Đà Lạt (tỉnh Lâm Đồng) và Phú Yên. Tuyến du lịch theo đường Đông Trường Sơn đi qua khu vực M'Đrăk và Khu vực Krông Bông.

g) Tuyến du lịch đường không với sân bay Buôn Ma Thuột được nâng cấp, mở rộng sẽ là điều kiện thuận lợi để khai thác các tuyến du lịch theo đường hàng không kết nối Buôn Ma Thuột với các cửa khẩu hàng không quốc tế tại Việt Nam như Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Hà Nội... và xa hơn là một số cảng hàng không quốc tế trong khu vực.

6. Định hướng phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật:

a) Phát triển cơ sở lưu trú:

- Từ nay đến năm 2020:

Nhu cầu buồng lưu trú của Đắk Lắk là 3.100 buồng vào năm 2015, 3.200 buồng vào năm 2020. Tốc độ tăng trưởng đạt 3,72%/năm trong giai đoạn 2011 - 2015, 0,64%/năm trong giai đoạn 2016 - 2020 và 10,26%/năm trong giai đoạn 2021 - 2030. Do vậy khuyến khích phát triển các khách sạn từ 1 đến 3 sao và hạng đạt tiêu chuẩn (khoảng 500 – 600 buồng); chưa ưu tiên phát triển hệ thống khách sạn cao cấp từ 4 - 5 sao.

Đồng thời khuyến khích phát triển hệ thống cơ sở lưu trú theo hình thức nhà ở có phòng cho thuê (homestay) ở các khu du lịch, điểm du lịch, đặc biệt tại một số buôn, thôn đồng bào dân tộc thiểu số.

- Định hướng đến năm 2030:

Nhu cầu buồng lưu trú đến năm 2030 là 8.500 buồng, trong giai đoạn này ưu tiên phát triển hệ thống khách sạn từ 4 - 5 sao để phục vụ nhu cầu của loại hình du lịch kết hợp hội nghị, hội thảo (MICE).

b) Phát triển cơ sở vui chơi giải trí:

- Phát triển cơ sở vui chơi giải trí cao cấp theo mô hình các cơ sở vui chơi giải trí gắn với tự nhiên, vui chơi giải trí về đêm, các loại hình này tập trung phát triển ở khu vực thành phố Buôn Ma Thuột.

- Phát triển cơ sở vui chơi giải trí theo mô hình các công viên, các loại hình vui chơi giải trí khác mang tính truyền thống, các trò chơi dân gian mang bản sắc văn hóa của Đắk Lắk – Tây Nguyên ... phát triển ở các trung tâm du lịch dịch vụ như thành phố Buôn Ma Thuột, thị trấn Krông Kmar, thị trấn Ea Súp, thị trấn M'Đrăk, Buôn Đôn

c) Phát triển cơ sở dịch vụ thể thao:

- Trung tâm thể thao vùng Tây Nguyên được xây dựng tại thành phố Buôn Ma Thuột sẽ là nơi thu hút nhiều hoạt động thể thao cấp quốc gia và quốc tế tổ chức tại tỉnh.

- Cơ sở thể thao cao cấp như sân golf, đua ngựa... được tập trung phát triển ở khu vực thành phố Buôn Ma Thuột, đồng cỏ cao nguyên M'Đrăk.

- Cơ sở thể thao kết hợp dịch vụ được phát triển ở các trung tâm du lịch như thành phố Buôn Ma Thuột, thị trấn Krông Kmar, thị trấn Ea Súp, huyện Krông Ana

...

d) Phát triển cơ sở dịch vụ khác:

- Hệ thống cơ sở phục vụ hội nghị hội thảo phát triển ở khu vực thành phố Buôn Ma Thuột kết hợp với hệ thống khách sạn cao cấp.

- Hệ thống cơ sở dịch vụ ăn uống, vui chơi giải trí phát triển ở các trung tâm dịch vụ du lịch như thành phố Buôn Ma Thuột, thị trấn Krông Kmar, thị trấn Ea Súp, thị trấn M'Đrăk, Buôn Đôn và tại các điểm du lịch khác.

7. Định hướng đầu tư:

a) Các lĩnh vực ưu tiên đầu tư, khu vực ưu tiên đầu tư du lịch:

Ưu tiên đầu tư phát triển đối với cơ sở hạ tầng du lịch, đặc biệt là hệ thống giao thông đường bộ; phát triển nguồn nhân lực du lịch Đắk Lắk; bảo tồn các nguồn tài nguyên du lịch Đắk Lắk; xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù; bảo vệ môi trường và xây dựng thương hiệu cho du lịch Đắk Lắk.

Khu vực ưu tiên đầu tư là các Trung tâm du lịch dịch vụ, tạo động lực phát triển theo định hướng tổ chức không gian nêu trên, gồm thành phố Buôn Ma Thuột; thị xã Buôn Hồ; thị trấn Krông Kmar; thị trấn Ea Súp; thị trấn Krông Năng.

Ưu tiên đầu tư phát triển các điểm du lịch có ý nghĩa quan trọng đối với Đắk Lắk và khu vực Tây Nguyên như Buôn Đôn - du lịch Voi; Hồ Lắk - điểm du lịch nghỉ dưỡng; Vườn quốc gia Yok Đôn, Vườn quốc gia Chư Yang Sin, Khu bảo tồn thiên nhiên Nam Ka, Khu bảo tồn thiên nhiên Ea Sô – Du lịch dã ngoại, nghiên cứu khoa học.

b) Nhu cầu vốn đầu tư và phân kỳ đầu tư:

- Nhu cầu vốn đầu tư đến 2030 là 12.360 tỷ đồng, trong đó:

+ Giai đoạn 2011-2020 là 3.160 tỷ đồng.

+ Giai đoạn 2021-2030 là 9.200 tỷ đồng.

- Dự kiến các nguồn vốn đầu tư chính bao gồm:

+ Từ nay đến năm 2020, cơ cấu nguồn vốn như sau:

* Vốn ngân sách (cả Trung ương và địa phương) chiếm tỷ lệ: 25,0%,

* Nguồn vốn ngoài ngân sách chiếm tỷ lệ: 75,0%

+ Định hướng đến năm 2030, cơ cấu nguồn vốn như sau:

* Vốn ngân sách (cả Trung ương và địa phương) chiếm tỷ lệ: 20,0%,

* Nguồn vốn ngoài ngân sách trong nước chiếm tỷ lệ: 65,0 - 70,0%

* Nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) hoặc liên doanh với nước ngoài chiếm tỷ lệ: 10,0 - 15,0%

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH:**1. Giải pháp về tăng cường công tác xúc tiến, quảng bá du lịch:**

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ chủ chốt của các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở, cộng đồng dân cư, đặc biệt là dân cư sinh sống tại các điểm, khu du lịch nhằm thay đổi, nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của hoạt động du lịch; xây dựng và triển khai hệ thống các quầy thông tin du lịch miễn phí tại các đầu mối giao thông quan trọng như sân bay, khách sạn, bảo tàng, trung tâm văn hóa; chủ động hội nhập và hợp tác quốc tế.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xúc tiến du lịch; từng bước thành lập các văn phòng xúc tiến du lịch tại các thị trường trọng điểm (cả trong nước và quốc tế); tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương để xúc tiến quảng bá du lịch của tỉnh có hiệu quả.

2. Giải pháp về đầu tư phát triển du lịch:

Tập trung đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước (cả Trung ương và địa phương) theo hướng đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên sử dụng vào việc phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng, công tác bảo vệ và tôn tạo tài nguyên, xúc tiến quảng bá du lịch, bảo vệ môi trường ... làm cơ sở kích thích phát triển du lịch trên địa bàn toàn tỉnh; trước mắt ưu tiên đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng tại các trọng điểm phát triển du lịch, các khu du lịch, các điểm du lịch quan trọng của tỉnh

Có chính sách và giải pháp huy động mọi nguồn vốn để giải quyết vấn đề nhu cầu vốn đầu tư, đảm bảo tốc độ tăng trưởng GDP. Tạo điều kiện thuận lợi để từng bước thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) hoặc liên doanh với nước ngoài...

Nghiên cứu, xây dựng những chính sách phù hợp, thiết thực và thật sự hấp dẫn để điều chỉnh, thu hút các nguồn lực xã hội vào phát triển các khu du lịch, điểm du lịch.

Vốn ngân sách nhà nước (cả trung ương và địa phương) ưu tiên sử dụng vào việc phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng nội bộ tại các khu du lịch trọng điểm; hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch; đầu tư vào công tác bảo vệ và tôn tạo tài nguyên, xúc tiến quảng bá du lịch, bảo vệ môi trường ...

3. Giải pháp phát triển sản phẩm du lịch đặc thù cùng với đa dạng hóa sản phẩm du lịch:

Tập trung xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù của địa phương đã được đề xuất, nhất là mô hình du lịch cộng đồng gắn với việc bảo tồn và phát triển các Buôn đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột; mô hình du lịch, dịch vụ phục vụ nhân dân trên địa bàn tỉnh những ngày lễ, Tết, ngày nghỉ cuối tuần.

Bên cạnh đó, tiếp tục đầu tư phát triển các sản phẩm du lịch bổ trợ mang tính chất dịch vụ như vui chơi giải trí, ẩm thực, thể thao.... nhằm đa dạng hóa sản phẩm, đảm bảo tính ổn định và bền vững.

4. Giải pháp về đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ, mở rộng liên kết vùng và hợp tác quốc tế về du lịch:

Tăng cường nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực du lịch, xây dựng các chiến lược về thị trường - sản phẩm du lịch Đắk Lắk, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch đảm bảo các chỉ tiêu đã đề ra trong quy hoạch, từng bước hội nhập du lịch Đắk Lắk với phát triển du lịch ở khu vực và thế giới.

Đẩy mạnh liên kết với các tỉnh Tây Nguyên để khai thác những thế mạnh, hạn chế được sự trùng lặp sản phẩm và dịch vụ, giảm chi phí xúc tiến, quảng bá. Chú trọng liên kết với thành phố Hồ Chí Minh để hình thành các tour, tuyến du lịch dài ngày, thu hút khách du lịch đến với tỉnh.

Xây dựng cơ chế liên kết để thu hút khách ở các tỉnh phía Bắc và khách nước ngoài đến Việt Nam theo hướng từ miền Trung thông qua việc phát huy lợi thế về

đường hàng không; đồng thời chủ động nghiên cứu, tiếp cận và mở rộng tuyến du lịch sang Campuchia, Lào, Thái Lan... trong chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội cấp Chính phủ và cấp tỉnh.

Tăng cường tính chủ động trong việc hội nhập và hợp tác quốc tế nhằm tranh thủ nguồn lực bên ngoài, tăng nguồn khách, nguồn vốn đầu tư và kinh nghiệm, góp phần đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu đã đề ra trong quy hoạch.

5. Giải pháp đào tạo nguồn nhân lực:

Thường xuyên thực hiện đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, nhân viên ngành Du lịch để nâng cao kiến thức quản lý và kỹ năng nghiệp vụ, khả năng giao tiếp, thông thạo về ngoại ngữ, am hiểu lịch sử văn hóa...; trong đó, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực du lịch cần có chính sách thu hút lao động có tay nghề, chuyên môn cao nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chất lượng và dịch vụ du lịch để đáp ứng nhu cầu hội nhập kinh tế quốc tế; thành lập Khoa du lịch tại Trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật tỉnh.

Khuyến khích phát triển và hỗ trợ kinh phí cho hoạt động của các nghệ nhân, các hoạt động văn hóa cộng đồng, làng nghề truyền thống và các lễ hội văn hóa phục vụ du lịch. Tăng cường giáo dục, bồi dưỡng kiến thức giao tiếp, ứng xử cho người dân ở các khu, điểm du lịch; tập huấn về nghiệp vụ quản lý du lịch cho cán bộ các phòng, ban liên quan thuộc Ủy ban Nhân dân cấp huyện.

6. Giải pháp về bảo vệ tài nguyên - môi trường, đảm bảo sự phát triển bền vững của du lịch:

Các quy hoạch phát triển ngành, địa phương phải tuân thủ nghiêm ngặt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đã được Thủ tướng phê duyệt; khai thác hợp lý và có hiệu quả nhất những tiềm năng về tài nguyên và phải đảm bảo sự phát triển bền vững của môi trường sinh thái trong tương lai.

Đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, khoa học kỹ thuật và nghiệp vụ, có trình độ và hiểu biết về các vấn đề môi trường, về mối quan hệ giữa môi trường và phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng các kịch bản sự cố môi trường có thể xảy ra tại địa phương, từ đó có phương án phòng ngừa, khắc phục.

7. Giải pháp về thu hút vốn đầu tư:

Nghiên cứu, xây dựng một số cơ chế đặc thù của địa phương có thể áp dụng được đối với Đắk Lắk theo hướng ưu tiên miễn giảm thuế (đặc biệt là thuế sử dụng đất ở những khu vực có điều kiện phát triển khó khăn, hệ thống cơ sở hạ tầng còn yếu kém...); miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời gian nhất định đối với một số lĩnh vực kinh doanh du lịch có trách nhiệm với môi trường, cộng đồng gắn với bảo tồn như du lịch sinh thái gắn với bảo tồn tài nguyên du lịch, chống ô nhiễm môi trường; du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn và phát triển các buôn, thôn đồng bào dân tộc thiểu số ...

Ưu đãi về thuế và các cơ chế tài chính cho doanh nghiệp phát triển các sản phẩm du lịch mới.

Tổ chức các diễn đàn xúc tiến đầu tư du lịch nhằm thu hút đầu tư phát triển du lịch Đắk Lắk.

8. Giải pháp về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và nâng cao năng lực điều hành, quản lý của Nhà nước đối với hoạt động du lịch:

Đẩy mạnh hoạt động của Ban Chỉ đạo nhà nước về du lịch của tỉnh. Cùng cố, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, xác định cơ quan đầu mối về du lịch một cách hợp lý, phù hợp với tình hình chung và đúng quy định pháp luật. Lựa chọn cán bộ có đủ trình độ, năng lực chuyên môn về lĩnh vực du lịch, phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm, nhiệt huyết để bố trí nhiệm vụ trong ngành du lịch.

Khẩn trương đầu tư xây dựng, hoàn thành các quy hoạch chi tiết và tổ chức quản lý chặt chẽ việc xây dựng theo quy hoạch ở các khu du lịch trọng điểm.

Tăng cường phối hợp hành động liên ngành và liên vùng (đặc biệt với các tỉnh khu vực Tây Nguyên và duyên hải Nam Trung Bộ) trong việc thực hiện quy hoạch dưới sự chỉ đạo thống nhất của Ủy ban nhân dân các tỉnh, để giải quyết những vấn đề có liên quan đến quản lý, phát triển du lịch như đầu tư phát triển sản phẩm, xúc tiến quảng bá du lịch, bảo vệ môi trường trong quá trình khai thác tài nguyên tự nhiên, quản lý sử dụng đất, cơ sở hạ tầng, ngăn ngừa, kiểm soát dịch bệnh...

Kiện toàn tổ chức bộ máy, nhân sự Ban chấp hành và đẩy mạnh hoạt động của Hiệp hội Du lịch tỉnh, làm tốt vai trò cầu nối, tập hợp, đoàn kết các đơn vị, tổ chức thành viên nhằm tạo sức mạnh tổng hợp, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN QUY HOẠCH:

Để thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 đạt hiệu quả, Ủy ban Nhân dân tỉnh phân công nhiệm vụ cho các Sở, ngành và Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố như sau:

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Tổ chức công bố Quy hoạch theo quy định, để người dân biết, giám sát và theo dõi quá trình thực hiện Quy hoạch.

- Chủ trì tham mưu, đề xuất Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành các chủ trương, chính sách phát triển du lịch phù hợp với Quy hoạch được duyệt; tham mưu xây dựng kế hoạch và chương trình phát triển du lịch từng thời kỳ; tham gia ý kiến đối với các dự án quy hoạch cụ thể phát triển du lịch.

- Tham mưu Ủy ban Nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về du lịch trên địa bàn tỉnh; thực hiện các chương trình, kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực; thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi thẩm quyền đối với các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh du lịch; phối hợp cùng các Sở, ngành tham gia thẩm định các dự án đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn.

2. Các Sở, ngành của tỉnh:

Thực hiện chức năng quản lý chuyên ngành đối với các lĩnh vực liên quan, có trách nhiệm phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành về du lịch tham mưu cho Ủy ban Nhân dân tỉnh các chương trình, kế hoạch phát triển du lịch của tỉnh. Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành, các địa phương trong việc kêu gọi đầu tư, để tập trung đầu tư vào các trọng điểm du lịch và tuyên truyền cho nhân dân, đẩy mạnh xã hội hóa trong phát triển du lịch.

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy chứng nhận đầu tư các dự án phát triển du lịch; phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đề xuất Ủy ban Nhân dân tỉnh các chủ trương, chính sách khuyến khích đầu tư trong lĩnh vực du lịch; tham mưu xây dựng, ban hành quy định về cơ chế phân bổ vốn ưu tiên phát triển du lịch (trong đó ưu tiên vốn đầu tư cho dự án quảng bá tuyên truyền và xây dựng thương hiệu du lịch Đắk Lắk) trình Ủy ban Nhân dân tỉnh phê duyệt; triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển du lịch của tỉnh trong lĩnh vực có liên quan.

b) Sở Nội vụ: Phối hợp cùng Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tham mưu Ủy ban Nhân dân tỉnh tiếp tục rà soát, củng cố kiện toàn tổ chức, bộ máy cơ quan quản lý nhà nước về du lịch, đảm bảo thống nhất và hiệu quả.

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chỉ đạo các cơ quan chức năng, phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp kinh doanh du lịch thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ rừng; giữ gìn và tôn tạo cảnh quan môi trường sinh thái tại các khu du lịch, điểm du lịch. Đề xuất giải pháp khả thi để sử dụng các hồ nước có nguồn gốc từ các công trình thủy lợi (hồ Dak Minh, hồ Buôn Yông, hồ Ea Súp thượng ...) kết hợp khai thác phục vụ du lịch. Triển khai thực hiện có hiệu quả “Dự án bảo tồn Voi Đắk Lắk” đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh phê duyệt. Xây dựng chính sách khuyến khích công tác bảo vệ và phát triển đàn voi nhà của tỉnh, trước hết là chính sách khen thưởng cho voi sinh sản, hỗ trợ kinh phí chăm sóc voi con đến một tuổi, hai tuổi ...

d) Sở Giao thông - Vận tải: Phối hợp cùng Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Ủy ban Nhân dân cấp huyện tham mưu cho Ủy ban Nhân dân tỉnh xây dựng danh mục và thực hiện các dự án giao thông có ý nghĩa quan trọng đối với hoạt động du lịch; triển khai thực hiện các chương trình kế hoạch phát triển du lịch của tỉnh trong lĩnh vực có liên quan.

đ) Sở Công Thương: Phối hợp cùng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu xây dựng danh mục các dự án đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp, thương mại liên quan đến hoạt động phát triển du lịch trình Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt và hỗ trợ đầu tư; Triển khai thực hiện các chương trình kế hoạch phát triển du lịch của tỉnh trong lĩnh vực có liên quan.

e) Sở Xây Dựng: Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc thẩm định, tham mưu Ủy ban Nhân dân tỉnh phê duyệt các quy hoạch, các dự án đầu tư phát triển du lịch,... tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư thực hiện các quy hoạch, dự án đầu tư phát triển du lịch.

g) Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Sở, ngành có liên quan và Ủy ban Nhân dân cấp huyện quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất hàng năm, 5 năm, 10 năm trình Ủy ban Nhân dân tỉnh phê duyệt, nhằm đảm bảo quỹ đất phục vụ cho phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh.

h) Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc triển khai các hoạt động truyền thông, quảng bá du lịch, các sự kiện văn hóa du lịch của tỉnh.

i) Sở Giáo dục và Đào tạo: Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc triển khai các chương trình đào tạo nguồn nhân lực du lịch, giáo dục nâng

cao nhận thức về du lịch trong cộng đồng dân cư và trong hệ thống trường học, cơ sở giáo dục.

k) Công an tỉnh: Thực hiện chức năng, nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự trên lĩnh vực du lịch theo Quy chế phối hợp đảm bảo an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trong hoạt động kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (ban hành kèm theo Quyết định số: 36/2010/QĐ-UBND, ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban Nhân dân tỉnh).

l) Trung tâm Xúc tiến, thương mại, đầu tư và du lịch: Xây dựng kế hoạch quảng bá, xúc tiến du lịch để giới thiệu quảng bá hình ảnh du lịch Đắk Lắk đến với du khách trong và ngoài nước; tổ chức xúc tiến, kêu gọi đầu tư du lịch từ các công ty trong nước và quốc tế có tiềm lực để đầu tư các dự án du lịch trọng điểm của tỉnh.

3. Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

a) Tổ chức xây dựng quy hoạch cụ thể phát triển du lịch trên địa bàn phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch của tỉnh.

b) Tổ chức triển khai, thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển du lịch trên địa bàn.

4. Các doanh nghiệp, cộng đồng dân cư: Có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy hoạch dưới sự chỉ đạo của chính quyền địa phương; liên hệ chặt chẽ với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Sở, ngành của tỉnh có liên quan để được hướng dẫn, về chuyên môn, nghiệp vụ, các quy định của Nhà nước và tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện Quy hoạch.

Trong quá trình triển khai thực hiện, các Sở, ban, ngành của tỉnh và Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên rà soát, đánh giá, báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh xem xét, bổ sung, điều chỉnh Quy hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế theo đúng quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan, chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Lữ Ngọc Cư

Phụ lục:
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN ĐẦU TƯ
(Kèm theo Quyết định số: 2200/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên Dự án	Vốn đầu tư	Phân kỳ	
			2011-2020	2021-2030
A	CÁC DA HẠ TẦNG	1.800,00	400,00	1.400,00
A.1	DA nâng cấp cải tạo các tỉnh lộ: 12, 8, 18, 17B;	600,00	400,00	200,00
A.2	DA nâng cấp năng lực cảng hàng không Buôn Ma Thuột	1.000,00		1.000,00
A.3	DA đường vào khu du lịch thác Krông Kma	100,00		100,00
A.4	DA đường vào thác Buôn Ngô và Thác Ea Kha	100,00		100,00
B	CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU DU LỊCH	5.316,00	1.976,00	3.340,00
B.1	DA Khu du lịch sinh thái văn hóa Buôn Đôn;	200,00	60,00	140,00
B.2	DA Khu du lịch Hồ Lắk;	1.000,00	200,00	800,00
B.3	DA Khu du lịch sinh thái Vườn Quốc gia Chư Yang Sin;	400,00	200,00	200,00
B.4	DA Điểm du lịch Thác Thủy Tiên;	40,00		40,00
B.5	DA Khách sạn Sài Gòn - Ban Mê	152,00	152,00	
B.6	DA Điểm DL Thác Krông Kmar - làng nghề Buôn Ja;	20,00		20,00
B.7	DA mô hình du lịch cộng đồng sinh thái cà phê tại Buôn Ako Đông	24,00	24,00	
B.8	DA du lịch liên hợp thể dục thể thao tại Buôn Ako Đông	60,00	60,00	
B.9	DA Khu du lịch hồ EaKao	200,00		200,00
B.10	DA DLST gắn liền với hồ Nao A, Nao B tại khu vực Buôn văn hóa dân tộc-du lịch Tây Nguyên	100,00	100,00	
B.11	DA Khu DLST buôn KoTam	120,00	120,00	
B.12	DA hồ Bông Joong	50,00	50,00	
B.13	DA làng Văn hóa Buôn Kon H'ring	40,00		40,00
B.14	DA Khu DL cụm thác Dray sập thượng và Dray Nur	200,00	100,00	100,00
B.15	DA Khu DLST tại Khu bảo tồn thiên nhiên Ea Sô	400,00		400,00
B.16	DA Du lịch Đèo Hà Lan	1.000,00	200,00	800,00
B.17	DA du lịch thác Dray K'nao - giai đoạn 2	100,00		100,00
B.18	DA trồng rừng kết hợp DLST ở trang trại cà phê M'Đrăk (công ty cà phê Trung nguyên)	100,00		100,00
B.19	DA điểm DLST Đèo Phụng Hoàng	60,00		60,00
B.20	DA làng nghề truyền thống xã Hòa Sơn (Krông Bông)	40,00		40,00
B.21	DA Khu du lịch hồ Yang Reh	200,00		200,00
B.22	Khu du lịch sinh thái Hồ Ea Bông	150,00	150,00	
B.23	Khu du lịch sinh thái, văn hóa dân tộc Buôn Tring	260,00	260,00	
B.24	Khu du lịch nghỉ dưỡng hồ Ea Chu Cáp	50,00	50,00	
B.25	Điểm du lịch thác bảy tầng	50,00	50,00	
B.26	Điểm du lịch Hồ Sen	150,00	150,00	
B.27	Điểm du lịch Đồi Thông	50,00	50,00	
B.28	Dự án du lịch Hồ Ea Tam	100,00		100,00
C	CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN DU LỊCH	240,00	160,00	80,00
C.1	DAĐT phát triển các tour du lịch công chiêm Tây Nguyên	60,00	40,00	20,00
C.2	DAĐT bảo tồn và phát triển du lịch Voi ở Đắk Lắk	60,00	40,00	20,00
C.3	DA phát triển các sản phẩm du lịch Cà phê Đắk Lắk	60,00	40,00	20,00
C.4	DAĐT xây dựng và phát triển thương hiệu du lịch Đắk Lắk	60,00	40,00	20,00
	TỔNG CỘNG	7.356,00	2.536,00	4.820,00